

Số: 26/2026/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với
cộng tác viên công tác xã hội xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình phát triển công tác xã hội, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Xét Tờ trình số 652/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên công tác xã hội xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Quy định số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường

1. Mỗi xã, phường bố trí 01 (một) cộng tác viên công tác xã hội làm việc theo chế độ hợp đồng.

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội của xã, phường bằng 01 lần mức lương cơ sở hiện hành do Chính phủ quy định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các xã, phường.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Dũng